

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: 3394/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 30 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Cát,
huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, tầm nhìn sau 2025.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị và các quy định của pháp luật có liên quan;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Như Xuân tại Tờ trình số 88/TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2013; của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2863/SXD-QH ngày 19 tháng 9 năm 2013 về việc xin phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, tầm nhìn sau 2025 (nhiệm vụ, dự toán đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2012),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, tầm nhìn sau 2025, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch:

Khu vực nghiên cứu thuộc địa giới hành chính của thị trấn Yên Cát và một phần xã Yên Lễ (thuộc 4 thôn Mỹ Ré, Yên Thắng, Xuân Chính, Xuân Thịnh), vị trí như sau:

- Phía Bắc, phía Tây giáp xã Yên Lễ;
- Phía Nam giáp xã Bình Lương;
- Phía Đông giáp xã Tân Bình;

Tổng diện tích trong phạm vi nghiên cứu quy hoạch khoảng 765 ha; trong đó: thị trấn Yên Cát 468 ha, xã Yên Lễ 297 ha.

2. Tính chất, chức năng:

Là đô thị huyện lỵ, trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng của huyện Như Xuân.

3. Quy mô dân số và đất đai.

a) Quy mô dân số:

- Dân số hiện có : 5.300 người;
- Dân số dự báo đến năm 2025: 10.000 người.

b) Quy mô đất đai:

Tổng diện tích trong giới hạn nghiên cứu khoảng: 765 ha.

TT	TÊN LÔ ĐẤT	DIỆN TÍCH (HA)	TỶ LỆ (%)
A	ĐẤT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ (I+II)	219,14	100,00
I	ĐẤT DÂN DỤNG	100,32	45,78
1	ĐẤT CÔNG CỘNG - DỊCH VỤ	14,97	6,83
1.1	Đất cơ quan – công trình công cộng	4,45	2,03
1.2	Đất giáo dục	2,58	1,18
1.3	Đất thương mại dịch vụ	4,92	2,25
1.4	Đất văn hóa - TDTT	3,02	1,38
2	ĐẤT ĐƠN VỊ Ở	50,65	23,11
2.1	Đất dân cư hiện trạng cải tạo	23,72	10,82
2.2	Đất dân cư phát triển và TĐC	26,93	12,29
3	ĐẤT CÔNG VIÊN, CÂY XANH ĐÔ THỊ	12,78	5,83
4	ĐẤT GIAO THÔNG ĐÔ THỊ	21,92	10,00
II	ĐẤT NGOÀI DÂN DỤNG	118,82	54,22
1	ĐẤT CƠ QUAN KHÔNG THUỘC QUẢN LÝ ĐÔ THỊ	4,53	2,07
2	ĐẤT Y TẾ	1,78	0,81
3	ĐẤT GIÁO DỤC	5,68	2,59
4	ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ	4,39	2,00
5	ĐẤT GIAO THÔNG ĐỐI NGOẠI	68,12	31,09
6	BẾN XE	1,35	0,62
7	ĐẤT CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT	4,20	1,92
8	ĐẤT VĂN HÓA - TDTT	7,79	3,55
9	ĐẤT DỰ PHÒNG PHÁT TRIỂN	14,80	6,75
10	ĐẤT NGHĨA ĐỊA	2,63	1,20
11	BÃI RÁC	3,55	1,62
B	ĐẤT KHÁC	545,86	
1	Đất lâm nghiệp	268,39	
2	Đất Sông, Suối	181,90	
3	Đất an ninh - quốc phòng	95,57	

4. Định hướng phát triển đô thị và phân khu chức năng

4.1. Chọn đất và hướng phát triển đô thị

Hướng chủ đạo phát triển không gian thị trấn về phía Bắc đường Hồ Chí Minh và khai thác triệt để các quỹ đất còn lại tại khu vực phía Nam thị trấn. Khung không gian đô thị theo 2 hướng chính: hướng Bắc - Nam và hướng Đông - Tây.

- Hướng Bắc - Nam có các trục: trục đường đôi khu trung tâm, tuyến nối QL45 đến đường Thanh Niên và đi hồ sông Mực, đây là trục không gian phát triển mới của đô thị.

- Hướng Đông - Tây theo các trục: QL 45 cũ đoạn qua thị trấn (trục chính trung tâm đô thị) và đường Thanh Niên.

Trên cơ sở các trục không gian chính được phát triển kết nối với các khu chức năng đô thị và các cửa ngõ đô thị.

4.2. Phân khu chức năng:

a) Khu trung tâm hành chính, cơ quan văn phòng

Khởi hành chính cơ quan thị trấn và cấp huyện, cấp vùng chủ yếu cải tạo và xây dựng trên vị trí hiện nay. Bố trí quỹ đất phù hợp để dự phòng xây dựng các công trình trụ sở cơ quan khi có nhu cầu. Đất xây dựng khối hành chính, cơ quan đô thị khoảng 1,5 ha; đất khối cơ quan hành chính cấp huyện, cấp vùng khoảng 4,53 ha.

Mật độ xây dựng đối với các khu đất khối hành chính, cơ quan là 45%, tầng cao trung bình 2 tầng, hệ số sử dụng đất 0,9 lần.

b) Khu trung tâm văn hoá, thể dục thể thao

- Bố trí tại điểm giao đường vành đai (đường Thanh Niên) với trục trung tâm quy hoạch mới (tuyến nối QL45 đến đường Thanh Niên và đi hồ sông Mực) bao gồm: nhà văn hoá, sân vận động, nhà thi đấu, các sân tennis, bóng rổ, bóng chuyền... tạo thành quần thể công trình văn hoá - thể thao tập trung, đáp ứng nhu cầu tập luyện, thi đấu thể thao và là nơi tổ chức các sự kiện lớn của đô thị.

- Ở mỗi tiểu khu có bố trí khu vực sinh hoạt văn hoá và vui chơi thể thao cho nhân dân.

- Đất xây dựng trung tâm văn hóa - TDTT đô thị: 3,02 ha; Đất xây dựng trung tâm văn hóa - TDTT cấp vùng huyện: 7,79 ha.

Mật độ xây dựng đối với các khu đất XD các công trình văn hóa TDTT là 30%, tầng cao trung bình 1,5 tầng, hệ số sử dụng đất 0,5 lần.

c) Công viên cây xanh, quảng trường

- Khu vực phía Bắc đường Hồ Chí Minh hình thành hệ thống cây xanh, mặt nước, khu sinh thái, các khu ở mật độ thưa. Bảo vệ các vùng cảnh quan sinh thái tự nhiên (các hồ, đầm và núi non).

- Khu quảng trường - trung tâm hội nghị: Giải tỏa các công trình khu vực phía trước huyện uỷ, UBND huyện và kết hợp với sân TDTT cũ tạo thành quảng trường và khu trung tâm hội nghị.

- Hệ thống cây xanh mặt nước ven suối Yên Cát được cải tạo, xây dựng thành công viên cây xanh cải thiện khí hậu đô thị, nâng cao đời sống nhân dân.

- Diện tích quảng trường - trung tâm hội nghị: 1,87 ha; Tổng diện tích đất công viên cây xanh đô thị là 12,78 ha.

d) Trung tâm y tế - giáo dục:

- Các công trình giáo dục: Ổn định và nâng cấp, cải tạo các cơ sở trường học hiện có đạt chuẩn theo tiêu chí ngành, cân đối diện tích đáp ứng cho yêu cầu mở rộng với phương châm xây dựng thành trường chuẩn Quốc gia.

- Khu trung tâm giáo dục thường xuyên quy hoạch về vị trí mới giáp đường Thanh Niên và khu đất quy hoạch trung tâm TDTT. Khu đất cũ bố trí đất ở mới và xây dựng trạm cấp nước thị trấn.

- Khu trung tâm Y tế: Bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế dự phòng ổn định ở vị trí hiện nay có tính đến quỹ đất mở rộng và phát triển đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- Diện tích đất Y tế: 1,78 ha; Diện tích đất giáo dục: 8,26 ha (khối giáo dục cấp đô thị: 2,58 ha; khối giáo dục và đào tạo cấp vùng: 5.68ha).

Mật độ xây dựng đối với các công trình giáo dục cấp thị trấn và cấp vùng là 45%, tầng cao trung bình 2,5 tầng, hệ số sử dụng đất 1,1 lần.

e) Khu trung tâm dịch vụ - thương mại:

- Xây trung tâm thương mại tại khu vực cửa ngõ phía Đông thị trấn gắn liền với đường Hồ Chí Minh và Quốc lộ 45, dự kiến xây dựng các công trình dịch vụ lưu trú, dịch vụ thương mại tổng hợp, chợ đầu mối, siêu thị... đáp ứng nhu cầu điểm dừng nghỉ trên đường Hồ Chí Minh tại thị trấn Yên Cát giai đoạn đầu.

- Đất dịch vụ - thương mại đô thị: 4,92 ha; đất dịch vụ - thương mại cấp vùng: 4,39 ha.

- Mật độ xây dựng đối với các trung tâm dịch vụ thương mại thị trấn và cấp vùng là 45%, tầng cao trung bình 3 tầng, hệ số sử dụng đất 1,4 lần.

f) Nhà ở và dân cư:

- Các khu dân cư hiện trạng: Bố cục, sắp xếp quy hoạch lại theo hướng nâng cấp, cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật nhằm nâng cao dần chất lượng sống, đáp ứng yêu cầu phát triển của đô thị loại V, bao gồm cả dân cư thị trấn hiện nay và dân cư các khu vực lân cận thuộc phạm vi dự kiến mở rộng phát triển đô thị. Tổng diện tích đất dân cư hiện trạng: 27,53 ha.

- Các khu ở mới và tái định cư: Đáp ứng cho nhu cầu phát triển của thị trấn và tái định cư cho các hộ dân trong diện giải toả thuộc các dự án xây dựng (giải toả dân trong lộ giới quản lý đường HCM và các dự án khác...).

Khu dân cư phát triển mới phía Bắc đường HCM theo mô hình nhà ở với mật độ thấp kết hợp với cảnh quan tự nhiên, tạo thành khu ở sinh thái. Mật độ xây dựng 50%, tầng cao trung bình 1,5 tầng, hệ số SDD 0,8 lần.

Khu dân cư phát triển mới khu vực phía Nam đường HCM bố trí tại các khu vực: đường Thanh Niên, các trục phát triển mới của thị trấn, khu vực Đồng Đình thôn Mỹ Ré, khu vực trung tâm giáo dục thường xuyên cũ và các khu xen cư thuộc đất trung tâm thị trấn, đáp ứng nhu cầu đất ở của đô thị và bố trí dân tái định cư. Mật độ xây dựng 70%, tầng cao trung bình 2,5 tầng, hệ số SDD 1,8 lần.

Diện tích đất phát triển dân cư mới và tái định cư khoảng 26,93 ha.

g) Các cơ sở sản xuất:

Bố trí các cơ sở sản xuất phía Bắc đường Hồ Chí Minh (tiếp giáp với cầu chui qua đường HCM hiện trạng) với diện tích 4,2 ha, đáp ứng cho việc di chuyển các cơ sở sản xuất bên trong thị trấn và nhu cầu sản xuất TTCN khác. Mật độ xây dựng khu đất 40%, tầng cao trung bình 2 tầng, hệ số SDD 0,8 lần.

h) Đất nghĩa trang, nghĩa địa:

Quy hoạch và mở rộng 2 khu nghĩa địa chính, phía Tây Nam thị trấn giáp trung tâm dạy nghề và khu nghĩa địa phía Đông Nam giáp tuyến đường đi hồ sông Mực (theo quy hoạch). Đầu tư cơ sở hạ tầng như: nhà quản trang, cổng, hàng rào, đường nội bộ, cây xanh... Tổng diện tích: 2,63 ha.

i) Đất dự phòng phát triển:

Tập trung chủ yếu phía Bắc đường HCM thuộc xã Yên Lễ hiện nay, các quỹ đất này được dành để phát triển đô thị những năm sau 2025. Trước mắt các khu vực này vẫn để sản xuất nông, lâm nghiệp bình thường.

Trong khi chờ đầu tư xây dựng, đất dự phòng phát triển này cần được quản lý, giữ nguyên trạng, nhằm đáp ứng cho đầu tư sau này, tránh lãng phí, tốn kém do phải di chuyển đền bù. Diện tích khu đất dự trữ phát triển: 14,8 ha.

j) Đất bãi rác:

Quy hoạch bãi tập trung và xử lý rác thải khu vực đồi núi tiếp giáp với tuyến đường quy hoạch mới từ thị trấn đi xã Tân Bình và hồ sông Mực.

Trước mắt dùng biện pháp chôn lấp hoặc đốt, về lâu dài để đảm bảo VSMT cần đầu tư hệ thống xử lý chất thải rắn quy mô công nghiệp cho toàn đô thị và các xã lân cận. Tổng diện tích: 3,55 ha.

k) Đất giao thông

- Đất giao thông nội thị: 21,92 ha.

- Đất giao thông đối ngoại: 68,12 ha.

5. Định hướng kiến trúc, cảnh quan đô thị:

- Trục chính trung tâm đô thị: Quốc lộ 45 cũ đoạn qua thị trấn, trục đường đôi cũ, trục đường quy hoạch mới nối QL45 với đường Thanh Niên và đi hồ sông Mực, đường Thanh Niên.

- Các cửa ngõ đô thị: Cửa ngõ phía Đông tại điểm đầu QL45 vào thị trấn; cửa ngõ phía Tây gắn với hướng phát triển từ đô thị Bãi Trành và Khu kinh tế Nghi Sơn.

- Vùng cảnh quan sinh thái chính của đô thị là khu vực ven suối Yên Cát đoạn qua thị trấn, hồ Mỹ Ré và các hồ phía Bắc đô thị được cải tạo thành các khu vực sinh thái cải thiện khí hậu đô thị.

- Đối với các tuyến đường trục chính, các khu trung tâm được thiết kế đồng bộ, hiện đại, tiện nghi và mang sắc thái đô thị trung tâm vùng huyện.

- Đối với các cửa ngõ ra vào đô thị (đặc biệt là cửa ngõ phía Đông từ thành phố Thanh Hoá và các huyện đồng bằng lên) được thiết kế hiện đại, biểu tượng khái quát đặc trưng gây ấn tượng, chào đón thân thiện.

6. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Quy hoạch Giao thông:

* Giao thông đối ngoại:

+ Tuyến đường Hồ Chí Minh: Với định hướng là đường cao tốc sau năm 2020 được thiết kế với mặt cắt như sau: Mặt đường: 6 làn xe cao tốc x 3,75m/làn = 22,5m; phân cách giữa và dải an toàn: 4,5m; dải dừng xe khẩn cấp: 3m x 2 = 6,0m; lề trồng cỏ: 1,0m x 2 = 2,0m; khoảng cách ly: 50m x 2 = 100m; phần taluy chiếm dụng từ 2,0 đến 5,0m. Tổng mặt cắt đường: 139,0 – 146,0m (đã bao gồm taluy đường);

Trong hành lang đường Hồ Chí Minh có bố trí đường gom với quy mô mặt cắt 15,5m (lòng đường 7,50m; hè mỗi bên 4,0m)

+ Quốc lộ 45: Xây dựng đoạn trong khu vực thị trấn với lộ giới 25,0m theo tiêu chuẩn đường đô thị bao gồm 4 làn xe (mặt đường 15,0m; hè đường hoặc lề và taluy 5,0m mỗi bên). Sau năm 2025 Quốc lộ 45 định hướng cải dịch về phía Bắc đầu nối với đường Yên Cát - Thanh Quân - Bù Cầm thành tuyến Quốc lộ 45 kéo dài kết nối với Quốc lộ 48 (Nghệ An).

Tại giao cắt giữa đường Hồ Chí Minh với Quốc lộ 45, xây dựng nút giao liên thông với đường Hồ Chí Minh (sau khi đường Hồ Chí Minh được nâng cấp thành đường cao tốc).

+ Tuyến nối Quốc lộ 45 đến đường Thanh Niên và đi hồ sông Mực: Đoạn từ nút giao với Quốc lộ 45 tới nút giao đoạn qua trung tâm VH-TDĐT được thiết kế với tiêu chuẩn đường đô thị, chỉ giới đường đỏ 29,0m với 4 làn xe (mặt đường 15,0m; phân cách giữa 4,0m; hè mỗi bên 5,0m); Đoạn còn lại được thiết kế với 2 làn xe, lộ giới 15,5m (lòng đường 7,5m; hè hoặc lề và taluy mỗi bên 4,0m).

+ Đường vành đai phía Nam và phía Tây Bắc: Được cải tạo, nâng cấp trên cơ sở tuyến đường Thanh Niên và tuyến đường Yên Cát - Thảng Sơn hiện có, tuyến đường được nâng cấp, mở rộng với quy mô lộ giới 25,0m gồm 4 làn xe (lòng đường 15,0m; hè mỗi bên 5,0m).

+ Tổ chức giao cắt với đường Hồ Chí Minh: Nút giao với Quốc lộ 45 là nút giao cắt liên thông khác mức; với đường nối đường Tây Thanh Hóa và Khu kinh tế Nghi Sơn (phía Tây thị trấn) giao cắt khác mức trực thông bằng cầu vượt dạng đơn giản; với đường dân sinh sẽ được xây dựng các cống chui qua đường.

* Giao thông đối nội:

+ Tuyến Quốc lộ 45 đoạn qua thị trấn mặt cắt: Mặt đường 12,0m; hè mỗi bên 4,0m; chỉ giới đường đỏ 20,0m.

+ Tuyến đường quy hoạch mới đoạn nối Quốc lộ 45 với đường Thanh Niên mặt cắt: Mặt đường 15,0m, phân cách giữa 4,0m; hè mỗi bên 5,0m; chỉ giới đường đỏ 29,0m.

+ Tuyến đường nối khu vực phía Nam với khu vực phía Bắc qua cống chui hiện tại mặt cắt: Mặt đường 15,0m; hè mỗi bên 5,0m; chỉ giới đường đỏ 25,0m.

+ Trục đường đôi cũ mặt cắt: Mặt đường 15,0m; phân cách giữa 3,5m; hè mỗi bên 5,0m; chỉ giới đường đỏ 28,5m.

Các tuyến đường cấp khu vực: Các tuyến này được thiết kế với quy mô đường đỏ 15,5m gồm mặt đường 7,50m; hè mỗi bên 4,0m.

*** Bền bãi:**

+ Xây dựng các bãi đỗ xe tập trung tại các khu vực trung tâm công cộng, đảm bảo bán kính phục vụ tốt nhất.

+ Xây dựng bến xe cấp IV, diện tích 1,35 ha, vị trí phía Đông thị trấn tiếp giáp với khách sạn và nhà hàng Đại Lâm hiện nay.

b) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

*** San nền:**

- Lấy hai tuyến đường Hồ Chí Minh và đường Thanh Niên là đỉnh phân lưu vực thoát nước, hướng dốc san nền về phía các nhánh của suối Yên Cát.

- Lựa chọn cao độ nền xây dựng $\geq 126,0\text{m}$.

- Đồi đất phía Bắc đường Thanh Niên (phía sau khách sạn Đại Lâm) được san lấp tạo mặt bằng phát triển quỹ đất và lấy nguồn đất đắp xây dựng khu vực chợ mới và trung tâm thương mại;

- Đối với các khu vực đã xây dựng, cao độ nền xây dựng cơ bản đảm bảo không ngập lụt, ứng do vậy khi xây dựng chỉ cần san gạt cục bộ, đảm bảo độ dốc thoát nước;

- Đối với khu vực đất ruộng trũng, trong quy hoạch xác định hình thành các khu đất xây dựng đô thị cần nâng cao độ nền lên từ 1 đến 3 m đảm bảo hướng dốc thoát nước và đảm bảo lớn hơn cao độ ngập lụt là 126,0m;

*** Thoát nước mưa:**

Phân chia thành 6 lưu vực, hướng thoát nước chính:

- Lưu vực 1: Lưu vực phía Tây - Bắc được giới hạn bởi đường Hồ Chí Minh, đường Yên Cát - Thảng Sơn, hướng thoát chính qua các cống ngang đường Hồ Chí Minh và theo độ dốc tự nhiên thoát về suối Yên Cát;

- Lưu vực 2: Lưu vực phía Bắc đường Hồ Chí Minh, được giới hạn bởi các tuyến đường Hồ Chí Minh, đường Yên Cát - Bù Cầm, đường Yên Cát - Thảng Sơn, hướng thoát chủ yếu theo địa hình tự nhiên về các hồ thiết kế trong lưu vực này, qua hệ thống cửa phai và hệ thống cống ngầm thoát ra suối Yên Cát.

- Lưu vực 3: Lưu vực phía Bắc đường Hồ Chí Minh, được giới hạn bởi các tuyến đường Hồ Chí Minh, đường Yên Cát - Bù Cầm và đường QL45 dự kiến kéo dài cải dịch, hướng thoát chủ yếu theo địa hình tự về các hồ thiết kế trong lưu vực này, qua hệ thống cửa phai, mương tiêu đào mới và hệ thống cống trên đường Hồ Chí Minh để thoát sang lưu vực 5

- Lưu vực 4: Lưu vực phía Đông đường Hồ Chí Minh, được giới hạn bởi đường Hồ Chí Minh và tuyến đường Yên Cát - Hồ Sông Mực, một phần lưu vực này thoát theo hướng Đông theo địa hình tự nhiên, một phần thoát theo hệ thống mương dọc đường thoát vào lưu vực 5;

- Lưu vực 5: Gồm toàn bộ khu vực thị trấn hiện tại, giới hạn bởi đường Hồ Chí Minh, đường Yên Cát - Hồ Sông Mực. Toàn bộ lưu vực này được thoát vào suối Yên Cát;

- Lưu vực 6: Là lưu vực phía Tây Nam thị trấn, được giới hạn bởi đường Hồ Chí Minh, hướng thoát chính của lưu vực này được thoát theo suối Yên Cát.

*** Giải pháp chuẩn bị kỹ thuật khác:**

+ Bố trí các tuyến mương đón nước sườn núi và chân núi để đón nước sau đó đưa về hệ thống thoát nước. trồng cây tạo thảm thực vật để nước thấm thấu vừa giữ được ẩm, chống được rửa trôi, xói mòn.

+ Trên khu đất dự kiến xây dựng có mực nước ngầm cao và có hiện tượng sinh lầy cần có biện pháp giảm mực nước ngầm. Tùy theo số lượng và mật độ công trình kỹ thuật ngầm mà chọn giải pháp hạ mực nước ngầm cả khu vực hay cục bộ.

+ Tại một số chỗ có nguy cơ bùn cát bị nước mưa cuốn tràn vào các khu dân cư dự kiến xây dựng phải có biện pháp xử lý, như trồng cây, đắp đê chắn và hướng dòng bùn cát ra ngoài khu vực xây dựng.

c) Hệ thống cấp điện:

- Nguồn điện: Từ tuyến điện 35kV lộ 372 từ trạm 110kV Nông Công cs(2x25) MVA.

- Nâng cấp cải tạo 11 trạm biến áp hiện có với tổng công suất 1.195 kVA và Đầu tư xây dựng 14 trạm biến áp mới có tổng công suất 2.700 kVA với tổng công suất các trạm biến áp ~ 3.900 kVA.

d) Hệ thống cấp nước:

- Nguồn nước cấp cho đô thị được xác định là nước Hồ Sông Mực được dẫn về thị trấn qua hệ thống đường ống dẫn HDPE D200 và trạm bơm cấp 1, đường ống nước thô được bố trí chạy dọc theo hành lang đường đi xã Bình Lương hiện có.

- Vị trí trạm cấp nước được bố trí trên khu đất Trung tâm giáo dục thường xuyên cũ, công suất trạm cấp nước dự kiến cho các nhu cầu của thị trấn đến 2025 là 1.700 m³/ngđ.

e) Thoát nước thải và VSMT:

- Thoát nước thải:

+ Hệ thống thoát nước thải cho thị trấn Yên Cát được thiết kế chạy song song với các tuyến thoát nước mưa, nằm trong hành lang kỹ thuật của các tuyến đường, một số vị trí khó khăn cho phép nước thải, nước mưa đi chung.

+ Bố trí 1 trạm xử lý nước thải sinh hoạt công suất 1.500m³/ng.đ. Vị trí phía Tây Nam của thị trấn, nước sau khi xử lý phải đạt được tiêu chuẩn cho phép trước khi xả ra suối Yên Cát.

- Xử lý rác thải :

+ Trong khu vực đô thị, trong các khu dân cư, khu công trình công cộng. bố trí các trạm thu gom rác tạm thời, cuối ngày xe thu gom rác đến vận chuyển rác tới bãi rác chung của đô thị (được xác định nằm về phía Đông Nam thị trấn trên tuyến đường nối Quốc lộ 45 đến đường Thanh Niên và đi hồ Sông Mực).

+ Về lâu dài, để đảm bảo VSMT và sự phát triển bền vững của đô thị cần đầu tư hệ thống xử lý chất thải rắn quy mô công nghiệp cho toàn đô thị và các xã lân cận.

f) Thông tin liên lạc:

- Trên cơ sở hệ thống hạ tầng hiện có, để đáp ứng cho nhu cầu phát triển lâu dài thì ngành bưu chính viễn thông cần có quy hoạch cụ thể cho từng giai đoạn phát triển của đô thị.

- Phát triển hệ thống dây dẫn chạy dọc theo các tuyến giao thông quy hoạch, nâng công suất tổng đài, mở rộng mạng điện thoại trong khu vực đô thị và các xã lân cận, vì đây là nhu cầu thực tế và tất yếu cho một đô thị đang phát triển. Chỉ tiêu máy điện thoại bàn phấn đấu đạt 200 máy cho 1000 dân.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

a) UBND huyện Như Xuân:

- Tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch để nhân dân biết, kiểm tra giám sát và thực hiện.

- Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ, tài liệu quy hoạch cho đơn vị chức năng được giao quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức nghiên cứu, lập các quy hoạch chi tiết, định vị tìm tuyến, lộ giới các trục giao thông chính trên thực địa.

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng và cải tạo đô thị trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nguồn khai thác từ quỹ đất bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của nhà nước;

b) Sở Xây dựng và các ngành chức năng liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch được duyệt và theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Như Xuân; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Viện trưởng Viện QHKT Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CN.
- H2.(2013)QDPD QHC TT Yen Cat.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Hồi